

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2025/HS-PT
Ngày 08-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2025/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long).

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi cư trú: ấp Long Th, xã Sơn P, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố Long T, phường An H, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1958 (đã chết); sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 360/QĐ-XPHC ngày 18/12/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn P, huyện Giồng T (chưa sáp nhập) xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi *Sử dụng trái phép chất ma túy*, nộp phạt vào ngày 24/6/2024; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPHC ngày 28/10/2024 bị Trưởng công an huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre (chưa sáp nhập) xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi *Sử dụng trái phép chất ma túy*, nộp phạt vào ngày 17/01/2025; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 00 phút ngày 24/10/2024, tại ấp Long H, xã Sơn P, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố Long Hiệp, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre (nay là Công an tỉnh Vĩnh Long)) phối hợp với Công an xã Sơn Phú, huyện Giồng T (nay là Công an phường An H, tỉnh Vĩnh Long) lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H về hành vi *tàng trữ trái phép chất ma túy*.

* Tạm giữ của Nguyễn Văn H:

- 01 gói nylon màu trắng có kích thước (4,3 x 2,9)cm, được hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khẹp màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong ký H “A”; 01 vỏ bánh có chữ “Potato, bánh khoai tây” kích thước (9,5 x 0,6)cm; 01 đoạn băng keo màu đen kích thước (52 x 1,5)cm; 01 mảnh giấy bạc màu vàng kích thước (09 x 08)cm; 01 nỏ thủy tinh; 01 cây khò ga có chữ “FLAMEGUN”; 01 xe mô tô, nhãn H Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 71B1-541.57, hiện còn đang tạm giữ.

- 01 điện thoại di động nhãn H SAMSUNG Galaxy A11, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, bên trong có gắn sim số 0394.491.826, hiện đã trao trả cho Nguyễn Văn H.

* Tại Kết luận giám định số: 921/2024/KL-KTHS ngày 27/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long) kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký H A gửi giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 1,5391 gam.

- Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng T, tỉnh Bến T (nay là Công an tỉnh Vĩnh Long) mẫu vật ký H A sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng: 1,4485 gam.

Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 24/10/2024, H điều khiển xe mô tô biển số 71B1 - 541.57 đem theo 01 cây khò ga đi từ nhà của H ở ấp Long T, xã Sơn P, huyện Giồng T, tỉnh Bến T (nay là khu phố Long T, phường An H, tỉnh Vĩnh Long) đến khu vực cầu Mỹ Hóa thuộc Phường 7, thành phố Bến T, tỉnh Bến Tre (nay là phường Bến T, tỉnh Vĩnh Long) để gặp người nam thanh niên (không biết họ tên, địa chỉ) mua một gói ma túy với giá 800.000 đồng và 01 nỏ thủy tinh giá 50.000 đồng, với mục đích để sử dụng. Sau khi mua ma túy và nỏ thủy tinh xong, H điều khiển xe mô tô nêu trên về nhà, trên đường về đến khu đất trồng cây tràm thuộc xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến

Tre, tỉnh Bến T (nay là phường An H, tỉnh Vĩnh L), H vào bên trong lấy một ít ma túy vừa mua được sử dụng một mình. Sau khi sử dụng ma túy xong, H gói số ma túy còn lại cầm trong lòng bàn tay trái và tiếp tục điều khiển xe mô tô nêu trên đến khu vực thuộc ấp Long H, xã Sơn P, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố Long Th, phường An H, tỉnh Vĩnh Long) thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Căn cứ vào đặc điểm nhận dạng do Nguyễn Văn H cung cấp đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho H vào ngày 24/10/2024, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an Phường 7, thành phố Bến T, tỉnh Bến T (nay là phường Bến T, tỉnh Vĩnh Long) tiến hành xác minh tìm nam thanh niên này, kết quả không tìm được.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và bổ sung kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm tù là tương xứng, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới; kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của

Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có H lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện nuôi con ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 24/10/2024, tại ấp Long Hiệp, xã Sơn Phú, huyện Giồng T, tỉnh Bến T (nay là khu phố Long H, phường An H, tỉnh Vĩnh Long), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng T, tỉnh Bến T (nay là tỉnh Vĩnh Long) phối hợp với Công an xã Sơn P, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre (nay là Công an phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long) đã bắt quả tang Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine với khối lượng 1,5391 gam, nhằm mục đích để sử dụng.

[3] Về tội danh: Bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 1,5391 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và khối lượng chất ma túy tàng trữ trái phép, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và

được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đang nuôi con nhỏ; có bác ruột là Nguyễn Văn Mừng được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 01 năm tù.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có người thân có công với đất nước, bị cáo đang nuôi con nhỏ, đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã tàng trữ trái phép khối lượng 1,5391 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, phạm tội với lỗi cố ý, phạm tội có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Mặt khác, qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân bị cáo thấy rằng vào ngày 18/12/2023 đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Phú, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre (nay là phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy* chưa được xóa tiền sự, đến ngày 28/10/2024 lại tiếp tục bị Trưởng Công an huyện Giồng T, tỉnh Bến T (nay là tỉnh Vĩnh Long) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*, điều đó đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã gây ra nhiều hệ quả xấu cho xã hội, chính ma túy đã gây tổn hại cho sức khỏe của con người, làm suy giảm giống nòi, suy giảm đạo đức xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù theo mức thấp nhất của khung hình phạt là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, vì vậy kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có cơ sở chấp nhận; đối với bị cáo đã có tiền sự về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*, xem như có nhân thân không tốt, không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vì vậy kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo cũng không có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ

nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 20/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long);

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có H lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có H lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long (3b);
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long (1b);
- Công an phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THADS khu vực 7 – Vĩnh Long (1b);
- UBND phường An Hội, Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Vĩnh Long (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông

